

CA. Ngày 4-3-97-

Kính Thưa Bà Khúc Ninh Thử.

Được sự giới thiệu của ông Nam Lộc Tôi kính gửi
Bà và Nhê Bà giúp đỡ một việc như sau:
Nguyễn Anh Huyền Ngọc Trang và Tôi Đồng chung
quê hương xã Sò và Cát Táo chung và phụng vấn
1 lần. Nhưng đã bị từ chối còn Tôi thì được
chấp thuận. Trang bị từ chối vô lý do không
có giấy bổ nhiệm qua căn sát phụng vấn năm 1964
Trang về hăm giấy lại "có giấy bổ nhiệm"
Đến nay lại "từ chối" từ Thái Lan là giấy ra
trai không rõ ràng nên chưa được gọi phụng
vấn lại. Thưa Bà Tôi là bạn của Trang thấy
Trang quá đau khổ quê hương ở Miền Trung
xứ Huế xa xôi la bao nhiêu tiền bạc Tôi
kém quá nhiều con đông đi không được mà
ở cũng không xong. Cát Táo trên 5 năm
bây giờ do nghi ngờ giấy từ chối rõ ràng
Tôi thấy thật oan ức cho Trang và gia
đình quá. Tôi lấy tình cách em ruột chân chính
xin Bà đừng cho Trang nếu có gì gian dối Tôi
xin chịu hoàn toàn trách nhiệm. Vì rủi ro
cho Trang là giấy ra trai ở Cay An Thuận Thiên
Đang bị từ chối rõ ràng mà thôi.

Kính xin Bà ~~đưa~~ ~~ở~~ giúp đỡ cho Người
Bà oan ức được nhẹ

Trái-

Kính chúc Bà cùng nhê gia đình Vạn sự như ý

4032 S-Phone

Kính mong Bà giúp đỡ

Tên
Cát - Huyền - Trúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 1981

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4-4-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hiện quyết định tha số 41/QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1981 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Trang bị danh: _____

Ngày tháng năm sinh: 1942

Quốc quán: Lào Thủy, Phu Lân Bình Trị Thiên

Trú quán: nhà

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ: Tổ hướng đặc nhiệm

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã _____

Lào Thủy và công an huyện Phu Lân

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN



TRẦN ĐÌNH THẠCH

Name : HUYNH NGOC TRANG
Address : An Bang, Loc Thuy Ward
Phu Loc Dist., Thua Thien
Hue Province, Vietnam

VN LIST ■ IV 347496 H. 38-389

ICMC
Bangkok, Thailand

Dear Sir,

My family was interviewed on January 11, 1995 and was refused with the reason:

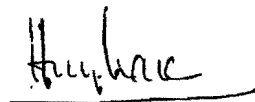
- 1/Lacking the certificate of leaving camp (original)
- 2/Lacking the old documents

INS officer promised me if I find the documents fully, I shall be interviewed again. Before 1975, I was Chief of Task Team (Special Police), therefore after 1975, I was captured and re-educated by the revolutionary authority from May 15, 1975 to November 27, 1981.

Now I obtain the original certificate of leaving camp and the old documents which prove the serving process in Army before 1975. I would like to make the application respectfully request you for consideration and allow my family to be re-interviewed.

We sincerely thank you.

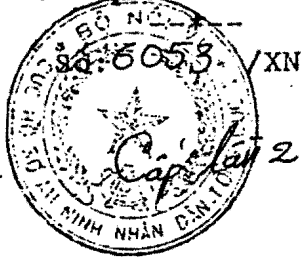
Applicant
Signature



HUYNH NGOC TRANG

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-



TP: Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 1996

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: PV27. Công an. tỉnh. Thừa Thiên Huế'
- Xét đơn đề nghị ngày 15/11/1996 của ông, bà. Huỳnh Ngọc Trang

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà.....HUỲNH....NGỌC...TRANG.....

Sinh ngày.....1942.....

Nơi sinh:.....Lộc Thủy - Thù Lộc - Thừa Thiên Huế'.....

Trú quánnt.....

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ.....

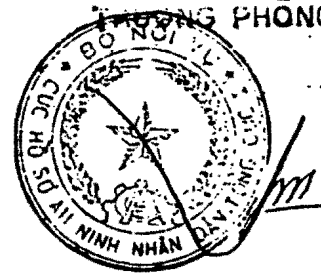
.....tổ trưởng đặc nhiệm.....

Đã học tập cải tạo từ ngày 15 tháng 5 năm 1975.....

đến ngày 27 tháng 01 năm 1981

- Lý do học tập cải tạo... Tham gia chế độ cũ.....

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
TỔNG PHÒNG



CỘNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG AN H. T. T.

20
Hết, ngày 21 tháng 1 năm 1981

LỆNH THIA

Căn cứ theo Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 1-1-1978 và ngày 1-8-1980 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét thôi việc của cán bộ, công nhân viên chức có quan chức quyền của chế độ cũ và các tổ chức, đơn vị phải phải được tập trung giáo dục cải tạo các nơi trong tỉnh.

Quyết định tha số 1/80 ngày 1 tháng 1 năm 1981, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhân dân dân Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN H. T. T.

RA LỆNH THIA

Họ và tên Huỳnh Ngọc Trung bị danh

Ngày tháng năm sinh 1942

Quốc quán Lộc Thủy, Phú Lộc Bình Trị Thiên

Trú quán ở

Cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ

Trưởng địa phương

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

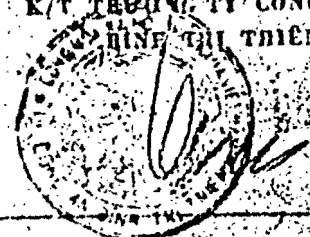
Lộc Thủy và công an huyện Phước Lộc

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
H. T. T.



TRẦN ĐÌNH THẠCH

CÔNG AN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Đại tá trưởng: *Trần Văn Ngọc*
Pháp năm: 1944

Trước năm 1975 tham gia trong bộ máy chính quyền của
chính quyền.

Sau năm 1975 vào trại cải tạo ngày 15 tháng 5 năm 1975
Rời trại ngày 27 tháng 01 năm 1981 theo quyết định của số: 46/PT
ngày 26 tháng 01 năm 1981 của Ủy ban chấp hành khu vực miền Bắc
Định kỳ được trả lương và các khoản khác của công nhân
trên địa phương được quy định.

Bản lệnh này đặt photo hồ sơ chính trong hồ sơ của
trung tâm.

Trần Văn Ngọc
Ngày 16 tháng 01 năm 1991

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trung tá *Trần Văn Ngọc*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CƯ TRÚ

(SÔNG CHUNG HỒ GIÀ ĐÌNH)
Kính gửi: UBND Xã Lạc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Ban lãnh đạo Quý cơ quan.

Tôi tên là: HUYNH NGOC TRANG. Sinh ngày 05 tháng 01 năm (1942) 1938.

Hiện ở tại An Bang, Lạc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Xin trình và mong được cấp xác nhận rằng:

Gia đình Huỳnh Ngọc Trang, hiện cư ngụ tại: An-Bang, Lạc Thủy, Phú Lộc Thừa Thiên Huế.

Gồm có một vợ và năm con:

Vợ tên: Nguyễn Thị Phúc sinh ngày 05/2/1938

Con thứ 1: Huỳnh Thị Nga sinh ngày 15/7/1971

2 Huỳnh Thị Hương sinh ngày 05/9/1973

3 Huỳnh Thị Thùy sinh ngày 01/10/1975

4 Huỳnh Thị Tiến sinh ngày 23/1/1982

5 Huỳnh Thị Duyên sinh ngày 25/9/1984

Hiện đang sống chung tại An Bang, Lạc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Lạc Thủy, ngày 06-02-1996.
Xin đơn

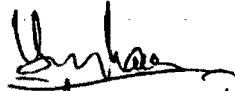
UBND Xã Lạc Thủy

Xác nhận gia đình ông Huỳnh Ngọc Trang

Có vợ và 5 con hiện đang sống chung

ở Lạc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Là đúng như tờ.


Huỳnh Ngọc Trang

Lạc Thủy, ngày 06/2/1996.

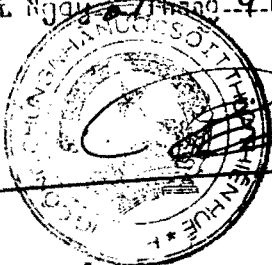
T.M. UBND Xã Lạc Thủy

PHÒNG C.C.N.N.SỞ TỈNH TT. HUẾ

CHỨNG NHẬN BẢN SAO NÀY

SÀO Y BẢN CHÍNH

HUẾ, Ngày 07 Tháng 04 Năm 96



Phan Quý Thiệu
CÔNG CHỨNG VIỆN

VIA AIR MAIL

Ngày 12 tháng 3, 1997.

Kính gửi Ông Nam Lộc!
Bản thân và gia đình tôi xin gửi đến ông lời chúc
mừng tốt đẹp nhất đầu năm mới.

Kính thưa Ông!

Tôi tên là Huỳnh Ngọc Trang, xin được phép brief
bây lên ông trưởng hợp của tôi như sau:

Ngay từ năm 1975 tôi là một binh sĩ chế độ Sài Gòn
sau năm 1975 tôi bị bắt tập trung cải tạo ngay
15 tháng 5 - năm 1975, đến ngày 27 tháng 01 - năm 1981
mới được thả về. tại trại giam Bình Điện (Huỳnh Thúc
Khắc) tước quân chế tại địa từ ngày 28 tháng 01 -
năm 1981. Đến ngày 10-8-1986 mới trả quyền công
dân tập thể.

Đến năm 1991 tôi mới lập hồ sơ diện H.O. của các
H38/389, đến ngày 11 tháng 01 năm 1995 tôi được mời
đến phỏng vấn tại Quận, phố Hồ Chí Minh, nhưng không may
gia đình tôi bị tử chôn và không đủ giấy tờ gốc của
vợ mới, sau thời gian tôi là làm đơn khiếu nại nhưng
không được xử lý.

Đến cuối năm 1995 tôi mới tìm lại được giấy của
năm 1975 và đi tố tụng, tôi khiếu nại ngày 17-11-96
nhưng vẫn bị từ chối tiếp.

Kính thưa Ông! Hiện giờ tôi qua đau khổ tuyệt
vọng không biết nhờ ai để giúp đỡ cho những khó khăn của
tôi, nhưng rất may nhờ người bạn giới thiệu ông cho
tôi để xin nhờ ông can thiệp.

Và tôi xin gửi các giấy tờ của vợ mới (FOTO) đến ông
để xem xét và can thiệp.

Trong hồ sơ tôi. bản thân và gia đình tôi xin
chúc mừng ông sang năm mới dồi dào sức khỏe.

Địa chỉ: Huỳnh Ngọc Trang,
An Giang, họ: Thuyết, Phú Lộc
Thừa Chiếu Khu
VN.

Kính thư


Huỳnh Ngọc Trang

DƠN XIN THẺ HÀNH-SU'



Số thẻ HS

015513

26-1-74

CHÚ-THÍCH:

Họ và tên Huỳnh Ngọc Trang
Ngạch trật Q.N.B.D
Chức-vụ Nhân-viên N/O. 106898
Sanh ngày 05-01-1942 tại Huỳnh Yên, Phú Yên
Số căn-cước CH404479
Cấp tại Quảng-Trung ngày 17-4-70

Làm tại Huế ngày 10-04 1974

Dương-sự ký tên

Huỳnh Ngọc Trang

CHỨNG - THỰC

II

Ông: Huy Anh - Ngọc - Trang

Ngạch trật: Q.N.B.D

Chức-vụ: Nhân Viên

Hiện từng-sự tại: Bộ chỉ-Huy CSQG & Quân Union

Làm tại Huế - ngày 10 - 11 - 1974

(Đơn-vị-Trưởng ký tên).

CHỈ HUY PHẠM

CHỈ HUY PHẠM

TRƯỞNG-VĂN VIÊN

BO NOI VU
CA TINH THUA THIEN-HUE

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

= * =

Số 466 /HS

Huế, ngày 10 tháng 6 năm 1991

GIẤY CHỨNG NHẬN

Căn cứ hồ sơ số 4106 hiện đang được lưu giữ tại
Công an tỉnh Thừa Thiên-Huế.

Nay chứng nhận :

Họ và tên : HUYNH NGOC TRANG Bí danh : _____
Ngày tháng năm sinh : 1942, Lưu năm 1975 khai sinh năm 1938
Quê quán : Lộc thủy, Phú lộc (Chùa Chấn) - Huế
Trú quán : _____

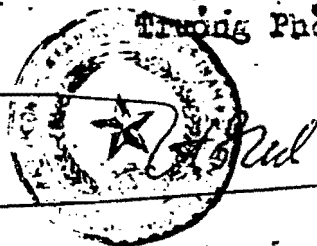
Trước năm 1975 có tham gia trong bộ máy chính quyền
của chế độ cũ.

Cấp bậc : Nghĩa quân đội phái C.S Đh
Chức vụ : Đội trưởng đặc nhiệm xã

Số lĩnh (hoặc danh bạ điện cơ sở trước tịch) _____

Sau năm 1975 đã học tập cải tạo tại trại : Bình Diên
Từ ngày 15 tháng 5 năm 1975
đến ngày 27 tháng 01 năm 1981 là đúng.

TL/GIAM ĐOC CONG AN TINH THUA THIEN-HUE
Trưởng Phòng



TRẦN VĂN TÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
TỈNH THỪA-THIỆN

Huế, ngày 25 tháng 3 năm 1970

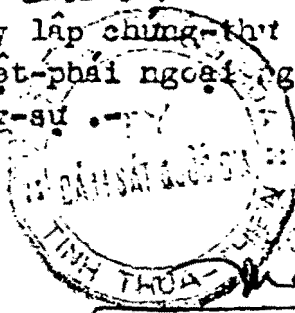
(HÙNG - THƯ HÀNH - CHÁNH
-:-:-:-:-

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA THỪA-THIỆN,
chứng nhận :

Ông : NGUYỄN-NGỌC-TRAI sinh ngày 05.01.42
tại Xuy-Yên Quận Phú-Lộc tỉnh Thừa-Thiên.
Số-quân 106.8.8 - nguyên thuộc CX Phú-Lộc
KCC. 4.699

biệt-phái ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia do Sự-vụ-lệnh số
566I/KTC/NVIC ngày 22.12.69, đã chính thức trình diện
nhận việc tại Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Thừa-Thiên ngày
22.12.69

Vậy lập chứng-thư hành-chánh này để kiện
tồn hồ-sơ biệt-phái ngoại-gạch và thanh-toán lương
bổng của đương-sự .-TY



TRƯỞNG-TY
CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
TỈNH THỪA-THIỆN

Đã làm xong C.S.G.

UBND Huyện Phú Lộc
UBND Xã Lộc Thủy
Số : 07 /XN/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Lộc Thủy , ngày 12 tháng 7 năm 1995

(7) I A Y X A C N H A N
(Về việc trả quyền công dân)

--oOo--

Căn cứ điều 2-7-6 sắc lệnh 175 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quản chế .

Chiếu quyết định số 288/QĐ ngày 01-8-1986 của ông Chủ tịch UBND Huyện Phú Lộc .

Căn cứ vào kết quả và quá trình thực hiện cải tạo của ông : Huỳnh Ngọc Trang
Trong thời gian bị quản chế đã được nhân dân xét và đề nghị :

Ủy Ban Nhân Dân Xã Lộc Thủy

Xác nhận ông : HUỲNH NGỌC TRANG sinh năm : 1948 tại
Nơi sinh : Chợ gạo - Lộc Thủy - huyện Phú Lộc - tỉnh Thừa Thiên Huế
Thường trú : Ấp Lương - Lộc Thủy - huyện Phú Lộc - tỉnh Thừa Thiên Huế
Nghề nghiệp trước năm 1975 : Công nhân
Cấp bậc : quân nhân biệt phái công nhân . Chức vụ : Tổ trưởng đặc nhiệm .
Bị bắt tại xã Lộc Thủy đưa đi cải tạo, ngày 15 tháng 5 năm 1975
tại trại : Bình Diên - Thừa Thiên Huế
Theo quyết định tha số : 46 /QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1981
của : Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Trị Thuận
Tiếp tục quản chế tại địa phương ngày 28 tháng 01 năm 1981
Được giải chế trả quyền công dân ngày 10 tháng 8 năm 1986

Vậy UBND xã Lộc Thủy cấp giấy xác nhận này trả quyền công dân này cho ông : Huỳnh Ngọc Trang
để bỏ túc hồ sơ xuất cảnh theo diện H.O .

TM. UBND Xã Lộc Thủy
CHỦ TỊCH



Anh
Bình Trị Thuận

-o-

TỔNG-TRƯỞNG BỘ QUỐC-PHÒNG

Chiếu Hiến Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967;
Chiếu Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1.9.1969 ấn-định
thành phần Chính-Phủ;
Chiếu Sắc-lệnh số 205-CT/LĐQG/SL ngày 2.12.1965 ấn
định hệ-thống tổ-chức Quốc-Phòng và QL.VNCH;
Chiếu thỏa-hiệp giữa Bộ Quốc-Phòng và Bộ Nội-Vụ (Biên
bản phiên họp ngày 14.6.1969);
Chiếu đề-nghị của Bộ Tổng Tham-Mưu QL.VNCH (LTC số
3911-TTM/TQT/BN/NN/B/K ngày 21.4.1970);

N G H Ị - Đ Ị N H

Điều 1.- Kể từ ngày 1.5.1970, Năm trăm (500) quân
nhân có tên trong Lệnh chuyển-chuyên số 3911-TTM/TQT/BN/NN/B/K
ngày 21.4.1970 (đính kèm), được biệt-phái sang Bộ Nội-Vụ/Tổng
Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia cho đến khi có lệnh mới.

Điều 2.- Lương-bổng và phụ-khoản lương-bổng (nếu có)
của các đương-sự do Cơ-quan sử-dụng dài thọ.

Điều 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Quốc-Phòng lãnh nhiệm
vụ thi-hành Nghị-định này .-

PHÓ BẢN

Đồng-Lý Văn-Phòng

Ký tên : NGUYỄN-HỮU-LƯỢNG

FOI NHAN

.....

Kiểm- soát Ước- chi

ngày 25 tháng 5 năm 1970

Ký tên : TRẦN NHAN NGUYỄN

Sài Gòn, ngày 6 tháng 5 năm 1970

NGUYỄN VĂN VỸ

Sao Y

Chủ-Sự Phòng Ngoại Ngạch

Nha Tổng Giám-Đốc CSQG

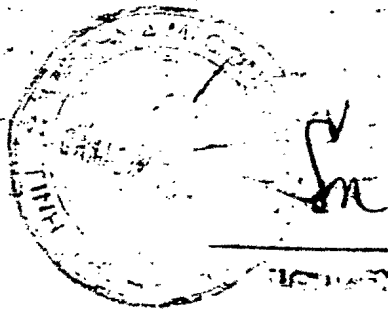
ấn-ký : TRẦN VĂN LỢT

Chiếu-Hội Nha Tổng Giám-Đốc

Công-vụ ngày 25-5-1970

Ký tên : NGUYỄN QUANG HIẾN

S A O Y



LỆNH THUYỀN CHUYỂN

Tham chiếu : SVVT số 347, BD số 28067
29.634 và CD. số 34.101/TTM/1/TK/NH ngày
27.6, 25.7, 5.8 và 6.9.69 của Bộ TTM.

Số : TT :	Họ và tên	Số quân : : CNQG	Cấp bậc : : Ngạch	P H U Ớ N G - V I C U : M Ớ I	: Cước : chú
111	Lê Diên	34/079802	HS1	TK/Thừa-Thiên TTQTƯ (TS	(a)K/t 1
112	Nguyễn Xuân	37/070721	"	"	Biệt-phái Tổng 05.70.
113	Trần hữu Phòng	34/108345	"	"	Nha CSQG) (b)ND biệt
114	Nguyễn Hạng	37/022719	"	"	phái sẽ
115	Võ Ngò	37/023941	"	"	ban hành
116	Hồ Lý	41/353332	BL	"	sau
117	Nguyễn Văn	59/205382	"	"	"
118	Lê Văn Đồng	48/401010	"	"	"
119	Hoàng ngọc, Huế	40/369501	"	"	"
120	Cao huy Liên	47/342993	"	"	"
121	Trần văn Thanh	NQ/106856	TDP	"	"
122	Đặng Khánh	NQ/108304	TDT	"	"
123	Nguyễn đăng Tuấn	NQ/152226	TDP	"	"
124	Trần hữu Diệu	NQ/109981	NQV"	"	"
125	Trần hữu Vinh	NQ/109123	"	"	"
126	Trần Khương	NQ/110156	"	"	"
127	Nguyễn quang Nô	NQ/110472	"	"	"
128	Phạm Chuân	NQ/109965	"	"	"
129	Nguyễn văn Vy	NQ/110435	"	"	"
130	Nguyễn Tai	NQ/109516	"	"	"
131	Ngô Dấu	NQ/107079	"	"	"
132	Nguyễn Thuận	NQ/108260	"	"	"
133	Phạm văn Tha	NQ/108953	"	"	"
134	Phan văn Tảo	NQ/110775	"	"	"
135	Nguyễn văn Doan	NQ/109413	"	"	"
136	Hồ văn Côn	NQ/109658	"	"	"
137	Lê Dầy	NQ/107388	"	"	"
138	Hoàng thanh Hùng	NQ/110248	"	"	"
139	Nguyễn Bích	NQ/109823	"	"	"
140	Hoàng Nghi	42/108529	HS1	"	"
141	Nguyễn xuân Anh	48/295627	HS	"	"
142	Lê văn Xuyên	37/273508	"	"	"
143	Hồ đăng Lai	45/273341	"	"	"
144	Hồ văn Rợ	44/272306	"	"	"
145	Trương Ứt	37/153986	"	"	"
147	Nguyễn kinh Bang	57/201288	BL	"	"
148	Trần văn An	NQ/109719	TDP	"	"
149	Đào duy Đình	NQ/109918	NQV	"	"
150	Phan Kinh	NQ/108673	"	"	"
151	Nguyễn Hồ	NQ/106876	"	"	"
152	Ngô Nhỏ	NQ/152028	"	"	"

Phụ lục

153	Huỳnh ngọc Trang	NQ/106898	NQV	TK.Thừa-Thiên	"
154	Nguyễn ngọc Danh	NQ/106996	"	"	"
155	Phạm Kinh	NQ/107007	"	"	"
156	Huỳnh Ngôn	NQ/107006	"	"	"
157	Võ văn Khôi	NQ/106889	"	"	"
158	Nguyễn Long	NQ/106782	"	"	"
159	Phan Đức	NQ/109204	"	"	"
160	Trần Lua	NQ/109316	"	"	"
161	Trần Mơ	NQ/138194	"	"	"
162	Bùi Loc	NQ/138438	"	"	"
163	Huỳnh Theo	NQ/107058	"	"	"
164	Nguyễn hữu Nuu	NQ/109394	"	"	"
165	Ha Kha	NQ/109918	"	"	"
166	Nguyễn văn Quy	NQ/109681	"	"	"
194	Mai văn Mối	42/122703	HS1	"	"
195	Nguyễn như Lich	34/070803	"	"	"
196	Nguyễn Cau	59/203852	"	BTL/SDL/BB	"
197	Đoàn Thao	51/202055	"	BTM/SDL/VPTL	"
198	Văn Ngo	46/164658	HS	TK/Thừa-Thiên	"
199	Phạm ngọc Thanh	44/147206	"	"	"
206	Nguyễn Chung	46/264785	"	"	"
207	Đoàn phước Cai	49/353333	B1	"	"
208	Trần Ngọc	46/297899	"	"	"
209	Nguyễn Tiet	49/369487	"	"	"
210	Lê văn Can	57/211428	"	"	"
211	Đặng thong Phien	47/297788	"	"	"
214	Đặng Tan	30/401148	"	"	"
215	Đoàn Lâu	47/297742	"	"	"
216	Trương Côi	47/296739	"	"	"
217	Nguyễn Đăng	47/342937	"	"	"
218	Lê văn Duy	39/335626	"	"	"
219	Nguyễn cửu Hoa	33/400898	"	"	"
220	Trương Lanh	48/335681	"	"	"
221	Phan Chánh	42/353415	"	"	"
222	Vo Tham	45/342888	"	"	"
223	Le thanh Kha	32/295623	"	"	"
224	Nguyễn Diu tục Lieu	36/296724	"	"	"
225	Lê Lao	46/295609	B1	"	"
226	Trần đình Bam	40/100918	B2	"	"
227	Trần Thước	48/369439	"	"	"
228	Trần Thanh	NQ/109271	TDT	"	"
229	Phan minh Trong	NQ/138236	"	"	"
230	Nguyễn Mâu	NQ/108646	"	"	"
231	Cao văn Lut	NQ/107712	TDP	"	"
232	Phan Hiou	NQ/109324	"	"	"
233	Mai văn Dong	NQ/110854	"	"	"
234	Nguyễn D	NQ/105992	"	"	"
235	Cao huy Quy	108542	TDP	"	"
236	Lê Mâu	NQ/105794	TDT	"	"
237	Hoàng trong Tien	NQ/109357	NQV	"	"
238	Trần văn Kiệt	NQ/130473	"	"	"
239	Tran Cach	NQ/107335	"	"	"

240	Hoàng Mai Thiên	NQ/152359	NQV	TK/Thừa-Thiên	"
241	Nguyễn Bội	NQ/105354	"	"	"
242	Nguyễn phước Vinh	Lập NQ/109553	"	"	"
243	Phan văn Vây	NQ/108970	"	"	"
244	Tong văn Luận	NQ/109018	"	"	"
245	La Xứ	NQ/109558	"	"	"
246	Nguyễn Bôn	NQ/100461	"	"	"
247	Nguyễn Vinh	NQ/152193	"	"	"
248	Nguyễn Cúc Phú	NQ/106134	"	"	"
249	Lê văn Cổ	NQ/110068	"	"	"
250	Nguyễn Quảng	NQ/109390	"	"	"
251	Hoàng Dấu	NQ/138402	"	"	"
252	Hà thúc Huân	NQ/106023	"	"	"
253	Nguyễn như Khê	NQ/106036	"	"	"
254	Phan văn Độ	NQ/138363	"	"	"
255	Phanthanh Lương	NQ/138366	"	"	"
256	Phạm Minh	NQ/152189	"	"	"
257	Lê văn Mỹ	NQ/152099	"	"	"
258	Nguyễn văn Thùy	NQ/105479	"	"	"
259	Lê văn Hoàng	NQ/108038	"	"	"
260	Phan Anh	NQ/152572	"	"	"
261	Trương công Định	NQ/110755	"	"	"

Nơi nhận :

.....
- Tổng Nha CSQG
.....
SAQY
Chủ-sự Phòng Ngoại Ngạch
Nha Tổng Giám-Đốc CSQG
Ấn-ký : TRẦN VĂN LỢI

KBC. 4002, ngày 21 tháng 4 năm 1970
TL. Đại-Tướng CAO VĂN VIÊN
Tổng Tham-Mu-Trưởng QLVNCH
Thiếu-Tướng NGUYỄN VĂN MẠNH
Tham-Hu-Trưởng Liên-Quân
Thiếu-Tướng NGUYỄN XUÂN TRẠNG
Tham-Mu-Phó Nhân-Viên
(Ký tên và đóng dấu)



NGUYỄN VĂN LỢI

Số : 045/AN

Huế, ngày 19 tháng 03 năm 1996

GIẤY CHỨNG NHẬN

Xét đơn xin mượn bản chính lệnh tha ra trại cải tạo của những công dân đã được học tập cải tạo về tội : Tham gia trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ trước 1975.

Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại Công An tỉnh Thừa Thiên - Huế.

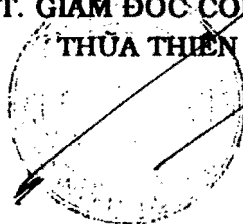
Công An Tỉnh Thừa Thiên - Huế xác nhận :

Họ và tên : HUỲNH NGỌC TRANG
Sinh năm : 1938 (trước năm 1975 khai sinh năm 1942)
Quê quán : An Bang, Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế.
Trú quán : An Bang, Lộc Thủy, Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế.
Trước năm 1975 tham gia trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ.
Cấp bậc :
Chức vụ : Tổ trưởng đặc nhiệm cảnh sát đặc biệt

Sau năm 1975 vào trại cải tạo ngày ngày 15 tháng 05 năm 1975.
Ra trại ngày 27 tháng 01 năm 1981 theo quyết định tha số 46/QĐ ngày 26 tháng 01 năm 1981 của ông Chủ tịch UBND tỉnh Bình Trị Thiên là đúng.

Bản lệnh tha gốc của đương sự hiện đang được Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế lưu trữ. Vậy Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế chứng nhận cho đương sự làm bằng.

KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
THỪA THIÊN - HUẾ



Thương tá : BẠCH HIỀN

NGUYỄN - HỮU - TRÍ



U.S. POSTAGE
PAID
STANTON, CH
90680
MNH 155 00
AMOUNT

\$0.78

00030157-0

0003

22643

Kính gửi Bà Khúc Minh Thư.

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CT VN

MAR 10 1997

VA. 22043

- USA -

22043/1997 53



Hs: Lương Ngọc
Trang

- HỒ 38 PV 11/Jan 95

Bị từ chối vì thiếu giấy ra trại ban chấp & PT
bên em

- Nay tìm đc, xin cam thề.

Huyệ - ngọs Trang.



^a
Anh chuyề năm 1970 - vào cầus sá.



old ID.
before 1975

Ảnh và giấy căn
cước chế độ cũ

Dầu vát riêu: Chấn sơn dưới dầu
may phai.

Cao: 1m70

Nặng: 55 Kg

Cấu trúc xương sọ:

Thức: Thien 10/10/1970
TUN. Trưởng-Ty CSQC-T. Thien
Phụ Trưởng-Ty


NÚYNH-VAN-THIEN

Ngón trỏ
lưỡi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **191180282**

H tên: **HUỖNH NGỌC TRẠNG**



Sinh ngày: **05/01/1938**

Nguyên quán: **Lộc thủy,**

Thị lộ, B.T. Thiên.

Nơi thường trú: **Lộc thủy,**

Phủ lộ, B.T. T. hiên.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm cách 5cm
trên mép trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 6 năm 1987

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Trần Văn Luyện